

Số: 3236/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 25 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình**  
**Trung tâm y tế huyện Văn Hồ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo*

bóc khói lượng công trình;

*Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 (đợt 2);*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại 507/TTr-SXD ngày 24 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả thẩm định số 340/KQTĐ-SXD ngày 24 tháng 12 năm 2021.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm y tế huyện Vân Hồ, với những nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên dự án:** Đầu tư xây dựng Trung tâm y tế huyện Vân Hồ.

**2. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND tỉnh.

**3. Chủ đầu tư:** UBND huyện Vân Hồ.

**4. Mục tiêu, quy mô xây dựng, giải pháp thiết kế chủ yếu:**

**4.1. Mục tiêu:** Đầu tư xây dựng Trung tâm y tế huyện Vân Hồ để hoàn thiện cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trong huyện.

**4.2. Quy mô xây dựng:**

- Nhà khói chuyên môn 3 tầng theo thiết kế mẫu ban hành tại Quyết định số 3671/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2009 của UBND tỉnh; diện tích xây dựng 290m<sup>2</sup>; diện tích sàn 807m<sup>2</sup>;

- Các hạng mục phụ trợ: San nền, sân, tường rào, kè đá, bể nước PCCC, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, hệ thống xử lý chất thải lỏng...

**4.3. Giải pháp thiết kế chủ yếu:**

**4.3.1. Giải pháp tổng mặt bằng:** Dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm y tế huyện Vân Hồ nằm trong khu đất có diện tích 5.213,34m<sup>2</sup> tại trung tâm huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Tổng mặt bằng đã được UBND huyện Vân Hồ xác nhận, phía bắc và phía tây giáp với suối Lìn, phía đông giáp đất canh tác, phía nam giáp đường giao thông, mật độ xây dựng 14,08%, hệ số sử dụng đất 0,3 lần. Các hạng mục đầu tư xây dựng mới bao gồm: Nhà khói chuyên môn 3 tầng và các hạng mục phụ trợ sân, tường rào, kè đá.v.v. trên tổng mặt bằng bố trí đất trồng cây xanh tạo cảnh quan, cải thiện vi khí hậu môi trường.

**4.3.2. Giải pháp hạ tầng kỹ thuật:**

- Hệ thống đường giao thông: Đã có hệ thống đường giao thông kết nối với công trình;

- Cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ hệ thống cấp điện chung của khu vực cấp điện cho các hạng mục công trình;

- Cấp nước: Nguồn cấp nước cho công trình được lấy từ hệ thống cấp nước khu vực cấp cho toàn bộ công trình;

- Thoát nước: Hệ thống thoát nước mưa thoát độc lập với hệ thống thoát nước thải sinh hoạt và được thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực;

#### *4.3.3. Giải pháp thiết kế các hạng mục công trình*

a) *Nhà khói chuyên môn: Nhà 3 tầng; diện tích xây dựng 290m<sup>2</sup>; diện tích sàn 807m.<sup>2</sup>*

- *Kiến trúc:* Chiều dài nhà 32,4m; chiều rộng nhà 7,8m; bước gian 3,6m; bước nhịp 5,4m; hành lang rộng 2,4m; chiều cao tầng 1, 2, 3 là 3,6m; chiều cao mái là 2,4m; chiều cao nhà tính từ cốt nền nhà (cốt ±0,000) đến đỉnh mái là 13,2m. Thang bộ bố trí tại trục (K)-(L); tường, cột, dầm, trần trong và ngoài nhà lăn sơn trang trí; nền nhà lát gạch ceramic kích thước (50x50)cm; cửa đi, cửa sổ khuôn nhôm kính;

- *Kết cấu:* Móng đơn, móng hợp khối, cột, dầm, sàn, lan to đỗ bê tông cốt thép cấp bền B15 (*mác 200*); tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 50; trát tường vữa xi măng mác 50, dày 1,5cm; trát cột, dầm, trần vữa xi măng mác 75, dày 1,5cm; mái: tường thu hồi xây gạch không nung vữa xi măng mác 50, không trát; xà gồ, vì kèo thép; lợp tôn;

- *Cấp điện:* Nguồn điện được đấu nối từ mạng lưới điện đã có của khu vực về tủ điện tổng của nhà; từ tủ điện tổng cấp điện cho toàn nhà; bóng điện chiếu sáng sử dụng đèn huỳnh quang gắn trần; hệ thống làm mát trong phòng bố trí quạt treo tường và quạt trần; dây dẫn đi trong ống gen đi chìm tường;

- *Chống sét:* Kim thu sét Ø18 dài 0,6m; dây dẫn mạ kẽm Ø10; dây tiếp địa thép Ø16; cọc tiếp địa thép hình; điện trở bộ phận tiếp địa  $\leq 10\Omega$ ;

- *Cấp nước:* Nguồn nước cấp từ hệ thống cấp nước lên bồn inox đặt trên mái; dùng ống PPR cấp nước cho thiết bị;

- *Thoát nước:* Nước thải sử dụng ống PVC thoát xuống bể tự hoại; nước mưa được thu về ống đứng PVC ra rãnh thoát nước quanh nhà;

- *Phòng cháy chữa cháy:* Thiết kế hệ thống chữa cháy bằng bình chữa cháy kết hợp với họng chữa cháy vách tường đặt tại vị trí thuận tiện khi sử dụng;

- Các chi tiết khác trong hồ sơ TKCS;

*b) Các hạng mục phụ trợ*

- San nền: Cốt san nền +914.60, thiết kế san nền phù hợp với các công trình hiện trạng;

- Tường rào hoa sắt (*T1 dài 37,9m; T3 dài 5m*): móng xây đá hộc vữa xi măng mác 75; trụ, tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 50; trát vữa xi măng mác 75; lăn sơn trang trí; hoa sắt bằng thép hộp;

- Tường rào hoa sắt T2 (*xây trên kè đá*): Dài 41,6m; trụ, tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 50; trát vữa xi măng mác 75; lăn sơn trang trí; hoa sắt bằng thép hộp;

- Rào lưới B40: Dài 64,53m; móng xây đá hộc vữa xi măng mác 75; cọc thép hình; khung thép hàn lưới B40;

- Sân bê tông: Diện tích 680m<sup>2</sup>; đổ bê tông cấp bền B15 (*máy 200*)/ đệm cát 5cm/ lớp đất san nền;

- Kè đá (*K1 dài 22,3m; K2 dài 19,3m; K3 dài 33,57m*); móng, thân kè xây đá hộc vữa xi măng mác 75, miết mạch nổi vữa xi măng mác 100;

- Rãnh thoát nước (*R2 dài 80m; R3 dài 69,53m*); đáy, thành rãnh xây đá hộc vữa xi măng mác 75, láng vữa xi măng mác 75;

- Bể nước sinh hoạt, PCCC: Kích thước (8,4x8,4x2,15)m; đáy, thành, nắp bể đổ BTCT cấp bền B15 (*máy 200*);

- Nhà để máy bơm (đặt trên bể): Kích thước dài x rộng = (3,9x2,5)m; cao 2,8m; tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 50, trát vữa xi măng mác 75, lăn sơn; mái: xà gồ thép hình, lợp tôn; cửa: khung thép, hàn lưới B40;

- Hệ thống chữa cháy ngoài nhà: Sử dụng ống thép tráng kẽm Ø100; bố trí 02 trụ chữa cháy ngoài nhà 2 cửa D65;

*4.3.4. Hệ thống công nghệ xử lý nước thải và các chi tiết khác trong hồ sơ thiết kế cơ sở.*

**5. Tổ chức tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi:** Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng; địa chỉ: Đường Bản Cọ, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

**6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:** Trung tâm huyện Văn Hồ, tỉnh Sơn La. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 5.213,34m<sup>2</sup>

**7. Loại, cấp công trình, thời gian sử dụng công trình chính theo thiết kế:** Công trình dân dụng cấp III; thời gian sử dụng công trình chính: 20-50 năm.

**8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:** 02 bước. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu:

- QCVN 01-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;
- QCVN 03-2012/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- QCXDVN 05-2008: Nhà ở và công trình công cộng-an toàn sinh mạng và sức khỏe;
- QCVN 06-2020/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- QCVN 02-2020/BCA: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về trạm bơm nước chữa cháy;
- QCVN 18-2014/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng;
- QCVN 16-2019/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;
- QCVN 09-2017/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả;
- QCVN 01- 2020/BCT: Quy chuẩn quốc gia về an toàn điện;
- TCVN 4419-1987: Khảo sát xây dựng-Nguyên tắc cơ bản;
- TCXD 112-1984: Hướng dẫn thực hành khảo sát đất xây dựng bằng thiết bị mới (thiết bị do PNUD đầu tư) và sử dụng tài liệu thiết kế công trình;
- TCVN 9398-2012: Công tác trắc địa trong xây dựng công trình-Yêu cầu chung;
- TCVN 9402-2012: Chỉ dẫn kỹ thuật công tác khảo sát địa chất công trình cho xây dựng vùng Các-tơ;
- TCVN 9437-2012: Khoan thăm dò địa chất công trình;
- TCVN 2683-2012: Đất xây dựng-Lấy mẫu, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu đất;
- TCVN 4195-2012: Đất xây dựng-Phương pháp xác định khối lượng riêng trong phòng thí nghiệm;
- TCVN 4196-2012: Đất xây dựng-Phương pháp xác định độ ẩm và hút ẩm của đất trong phòng thí nghiệm;

- TCVN 4197- 2012: Đất xây dựng - Phương pháp xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy trong phòng thí nghiệm;
- TCVN 4198-2014: Đất xây dựng-Các phương pháp xác định thành phần hạt trong phòng thí nghiệm;
- TCVN 4199-1995: Đất xây dựng-Phương pháp xác định sức chống cắt ở máy cắt phẳng phòng thí nghiệm;
- TCVN 9351-2012: Đất xây dựng-Phương pháp thí nghiệm hiện trường-Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT;
- TCVN 4200: Đất xây dựng-Phương pháp xác định tính nén lún phòng thí nghiệm;
- TCVN 4202-2012: Đất xây dựng-Phương pháp xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm;
- TCVN 4601-2012: Công sở cơ quan hành chính nhà nước-Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng-Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCVN 2737-1995: Tiêu chuẩn tải trọng và tác động;
- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575-2012: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5573-2011: Kết gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCVN 9206-2012: Lắp đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207-2012: Lắp đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5928-2012: Lắp đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5935-2013 (*IEC 60502-2009*): Tiêu chuẩn về cáp điện;
- Tiêu chuẩn IEC 60364: Lắp đặt điện trong công trình xây dựng;
- TCVN 5760-1993: Hệ thống chữa cháy-Yêu cầu chung về thiết kế, lắp đặt và sử dụng;
- TCVN 3890-2009: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và

công trình-Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng;

-TCVN 2622-1995: Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình-Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình xây dựng-Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;

- TCVN 33-2006: Cáp nước đường ống và công trình-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 7957-2008: Thoát nước-Mạng lưới và công trình bên ngoài-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;

- TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;

- Các tiêu chuẩn khác có liên quan;

**9. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: 17.000 triệu đồng,**

*Trong đó:*

|                         |           |            |
|-------------------------|-----------|------------|
| - Chi phí xây dựng      | 5.776,993 | triệu đồng |
| - Chi phí thiết bị (TT) | 7.786,633 | triệu đồng |
| - Chi phí quản lý dự án | 327,105   | triệu đồng |
| - Chi phí tư vấn ĐTXD   | 733,710   | triệu đồng |
| - Chi phí khác          | 163,673   | triệu đồng |
| - Chi phí dự phòng      | 2.211,885 | triệu đồng |

**10. Tiến độ thực hiện dự án:** Năm 2022-2024.

**11. Nguồn vốn, dự kiến bố trí kế hoạch vốn:** Vốn nguồn thu xổ số kiến thiết; bố trí vào các năm 2022-2024 (*Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh*).

**12. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. UBND huyện Vân Hồ (*chủ đầu tư*): Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định.

2. Giám đốc Sở Xây dựng chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu thẩm định, trình phê duyệt.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Vân Hồ; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./. *QV*

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT; KGVX, TH, KT<sub>(Quý)</sub>, 25b.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hồng Minh**